TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 550/2019/HNGĐ-ST Ngày: 07-10-2019 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Phúc Viễn**
Bà **Dương Hiền Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Thái Thị Ngọc H,** sinh năm 1993;(có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N 1, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* **Trần Văn Tr,** sinh năm 1990; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Thái Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Trần Văn Tr chung sống vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo vào ngày 11-3-2013. Hai người sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Có 01 con tên Trần Thái Quốc H sinh ngày 10-10-2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Văn Tr mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Giao Trần Thái Quốc H sinh ngày 10-10-2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Thái Thị Ngọc H và anh Trần Văn Tr tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp P, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Thái Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Trần Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tống đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Tr.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Thái Thị Ngọc H và anh Trần Văn Tr là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11-3-2013. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến tháng 01-2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, do đó tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh Tr không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh Tr vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh Tr không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh Tr không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Tr.

[4] Về con chung: Có 01 con tên Trần Thái Quốc H sinh ngày 10-10-2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr không có ý kiến gì về quyền nuôi con, xét yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con của chị H là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xet, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị Ngọc H. Chị Thái Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thái Quốc H sinh ngày 10-10-2015 cho chị Thái Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Thái Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002735 ngày 02-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H, anh Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương